

Nghệ thuật múa Phật giáo

LÊ NGỌC CANH^{*}

1. Nghệ thuật múa - một thành tố văn hóa Phật giáo

Theo nhiều tư liệu sử học, Phật giáo xuất hiện ở Việt Nam rất sớm, từ thế kỉ II trước Công nguyên. Từ khi du nhập, tôn giáo này đã sớm lan toả trong toàn cộng đồng người Việt, nhanh chóng trở thành một tôn giáo chính thống ở Việt Nam và qua các vương triều, các thời đại. Có thời kì Phật giáo đã trở thành quốc giáo, như dưới thời Lý, Trần. Sự chấp nhận Phật giáo của dân chúng như một trào lưu tất yếu và tự giác, một phần bởi nó có sự gắn bó, gần gũi với tín ngưỡng dân gian, bản địa. Phật giáo lấy *hỉ, xả, từ, bi* làm cứu cánh, đáp ứng sự khát vọng, muốn giải thoát khổ đau của dân chúng.

Phật giáo và tín ngưỡng bản địa song hành và hoà đồng, hoà nhập trong thế giới tâm linh của con người. Đạo và đời đã là sự gắn bó hữu cơ trong đời sống văn hoá tinh thần của dân chúng. Trong tâm thức của người Việt, Đức Phật có sức mạnh siêu nhiên, ngài luôn biến hoá cứu độ chúng sinh, Ngài là nơi gửi gắm nỗi niềm tâm linh và ước vọng của con người. Do vậy, Phật giáo có ảnh hưởng sâu, rộng, bền, chắc trong tâm thức và sinh hoạt văn hoá cộng đồng của toàn cư dân Việt. Biểu trưng quan trọng của Phật giáo là ngôi chùa và tiếng chuông chùa đã

in sâu trong tâm khảm người Việt như một biểu trưng, một hình ảnh không thể phai mờ trong tâm thức họ. Có thể nói làng người Việt nào cũng có ngôi chùa là nơi sinh hoạt văn hoá Phật giáo. Ở đó đã xuất hiện nghệ thuật múa Phật giáo, một thành tố, một sản phẩm trí tuệ của văn hoá Phật giáo. Nghệ thuật múa Phật giáo nảy sinh từ Phật giáo, từ văn hoá Phật giáo, mang dấu ấn Phật giáo.

2. Đặc điểm của Nghệ thuật múa Phật giáo

Múa Phật giáo thuộc hình thái múa tôn giáo, hàm chứa đầy đủ những yếu tố, tính chất của một tôn giáo chính thống ở Việt Nam. Nghệ thuật múa Phật giáo phong phú, đa dạng với tính thẩm mỹ, tính kĩ thuật cao, có quy ước khá chặt chẽ, ổn định và đặc trưng riêng biệt. Nét đặc trưng ấy được thể hiện rõ nét là những động tác múa uốn, lượn, guồn của đôi bàn tay, cổ tay, cánh tay, đặc biệt là sự vận động của các ngón tay và chân đi lướt (chạy đàn) rất tuyệt mỹ. Đặc trưng múa Phật giáo rất gần gũi, tương đồng với đặc trưng múa dân gian của người Việt, đều sử dụng đôi bàn tay là hoạt động, là mô típ chủ đạo. Múa Phật giáo gọi là Chân đàn - Tay ấn (tay quyết). Ấn quyết có nhiều dạng kiểu và tên gọi khác

*. PGS, TS., Hà Nội.

nhau, như: Phổ lễ ấn, Cúng dường ấn, Giải giới ấn, Phụng tống ấn, Hộ thân ấn, v.v...

Ấn quyết trong múa Phật giáo được chia thành hai loại: Quyết đa dạng và quyết chuyên dụng.

a. *Quyết đa dạng*: Là loại quyết dùng cho nhiều trường hợp múa chạy đàn khác nhau. Mở đầu quyết đa dạng là Khai quyết vốn là ấn quyết mở đầu trong các điệu múa, các hình thức múa chạy đàn, có tính bắt buộc, thuộc nghi thức của múa Phật giáo. Khai quyết có quy ước chặt chẽ và ổn định. Khai quyết nhất thiết phải múa Điểm Ngũ hành và Điểm khai hoa là những động tác múa nghi lễ Phật giáo tổ lòng thành kính Đức Phật. Sau đó mới múa các loại ấn quyết như sau:

* Quyết Tam bảo: Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo. Những quyết này biểu hiện lòng thành kính dâng lễ với Phật, Pháp, Tăng.

* Quyết Thượng sư: Lòng tôn kính với Đức Phật Thích Ca.

* Quyết Chuẩn đề: Lòng tôn kính với Đức Phật Bà Quan Âm (ngàn mắt, ngàn tay).

* Quyết Tịnh tam nghiệp: Dem lại sự trong sạch, tốt đẹp cho ba nghiệp: Thân (người), Khẩu (lời), ý (nghĩ); nghĩa là người tâm đức được trong sạch trước khi dâng lễ phẩm.

b. *Quyết Chuyên dụng*: Là loại quyết ấn cho từng điệu múa cụ thể, ví dụ như quyết lục cúng (múa lục cúng).

3. Những điệu múa Phật giáo

Nghệ thuật múa Phật giáo theo tư liệu sử sách và thực thể tồn tại hiện có bốn điệu múa thuộc múa nghi lễ. Đó là:

Múa Lục cúng

Múa Chạy đàn

Múa Cầu siêu (chạy đàn cắt kết)

Múa Thiên long bát bộ (đàn chấn)

a. Múa Lục cúng

Múa Lục cúng trong nghi lễ thờ Phật tứ Pháp là Pháp Vân, Pháp Vũ, Pháp Lôi, Pháp Điện: múa sáu lần cúng với sáu vật phẩm dâng lễ là:

Hương (nhang) - Hoa (hoa) - Đăng (đèn) - Trà (nước) - Quả (quả) - Thực (oản).

Múa do hai sư thầy mặc áo cà sa, đội mũ thất Phật thực hiện. Động tác chủ đạo là đi lướt, tay uốn lượn, bắt ấn quyết gọi là Chân đàn tay ấn.

Trước khi múa dâng lễ, các sư thầy phải múa Khai quyết, múa mở đầu theo nghi lễ (quy ước) của nhà Phật, đó là múa ấn quyết Phật - Pháp - Tăng, rồi tiếp đến ấn quyết Thượng sư, Chuẩn đề, Tịnh Tam bảo. Múa ấn quyết tiến hành theo chiều thuận rồi theo chiều nghịch. Cuối cùng các sư thầy mỗi người cầm một bát nước trắng và một cành lá nhúng nước rảy sang bên phải, bên trái làm phép. Tất cả đều diễn ra trước hương án.

Sau khi khai quyết xong, hai sư thầy tiến hành múa lục cúng, sáu lần cúng với sáu vật phẩm khác nhau, cùng với sáu bài hát, Phật giáo gọi là Tán (hát tụng), gồm có:

Tán dâng hoa, tán hương phù, tán dâng quả, tán tri dâng, tán Phật điện, và tán khể thủ.

Múa lục cúng theo thứ tự sau:

* Hương: Múa dâng bình hương (nhang): chân đi theo hình chữ Nhật

* Hoa: Múa dâng bình hoa: chân đi theo hình chữ Hoa Hối

* Đăng: Múa dâng đèn: chân đi theo hình chữ Á

* Trà: Múa dâng nước: chân đi theo hình chữ Thuỷ

* Quả: Múa dâng quả: chân đi theo hình chữ Vạn

* Thực: Múa dâng oản: chân đi theo hình chữ Điền

Trong sáu lần múa các thầy sư múa ấn quyết sáu lần khác nhau. Động tác ấn quyết được cách điệu, tượng trưng và ứng với các vật phẩm dâng lễ (ý nghĩa ấn quyết theo quy ước nghi lễ Phật giáo). Khi múa đi theo các hình chữ đã quy định, đều múa ba lần thuận và ba lần nghịch.

Múa lục cúng là điệu múa đặc sắc, hoàn thiện, tiêu biểu cho văn hoá Phật giáo. Nó có giá trị về nhiều lĩnh vực văn hoá, xã hội và có ảnh hưởng sâu đậm trong tâm thức của tăng ni, Phật tử. Múa lục cúng thường được trình diễn trong nghi lễ, hội chùa của người Việt, đó là lễ Phật Đản, ngày Một, ngày Rằm, đặc biệt là Rằm tháng Giêng, Rằm tháng Bảy âm lịch. Do đó, trong nhân dân có câu ca: "Lễ Phật quanh năm không bằng ngày Rằm tháng Giêng".

Chính từ những giá trị của múa lục cúng, các vương triều Việt Nam đã sử dụng múa lục cúng trong các nghi lễ, chúc tụng trong sinh hoạt văn hoá cung đình. Không những thế, sinh hoạt văn hoá, tín ngưỡng của cộng đồng người Việt cũng sử dụng múa lục cúng để chúc tụng, ca ngợi, tạ ơn thánh thần và gửi gắm ước vọng, nỗi niềm tâm linh của dân chúng.

b. Múa chạy đàn

Múa chạy đàn là điệu múa nghi lễ của Phật giáo, được trình diễn trong một số nghi lễ khác nhau như đàn trong dịp Tết Vu Lan (Rằm tháng Bảy), khánh thành chùa, đàn phá ngục, đàn cắt kết, đàn lục cúng, đàn đám chay, v.v... Như vậy, múa chạy đàn (đàn tràng) có nhiều loại khác nhau.

Song chủ yếu là múa chạy đàn trong đám chay.

Theo tục lệ của Phật giáo, khi những tăng ni, Phật tử, nhất là các sư thầy qua đời, thường tổ chức làm chay và múa chạy đàn (bạ đàn). Khi người qua đời đủ 49 ngày thì mới tiến hành làm chay, lập đàn tràng và tiến hành các nghi lễ cúng tụng. Nghi lễ này nhằm cầu cho linh hồn người quá cố được siêu thoát, qua những cửa ải, xá tội vong nhân và phải đàn tràng qua một số bài cúng, khấn tụng như sau:

- Đón linh hồn người quá cố về

- Mời Phật Bà Bồ Tát

- Đưa linh hồn người quá cố ra cửa ngục

- Thỉnh cầu xá tội

Mỗi lần khai phương phá xong một cửa ngục, thì tiến hành múa chạy đàn rồi tiếp tục cúng khấn tụng.

Đi đầu múa chạy đàn là một pháp sư, theo sau là một số tăng ni, Phật tử, chân bước lướt nhanh, nhẹ nhàng, theo nhiều tuyến múa ngang, dọc, lượn vòng và đi theo hình các chữ Hán, mỗi chữ Hán dùng cho một ngục, như chữ dân, chữ mao là phá ngục Phong Lôi, thì múa chạy đàn theo hình hai chữ đó và múa hai lần.

Như vậy, mỗi lần cúng tụng, phá ngục xong là một lần múa chạy đàn.

Động tác chủ đạo của múa chạy đàn là động tác chân đi lướt, bước nhỏ, nhanh theo tiết tấu của âm nhạc. Pháp sư đi đầu, tay múa guôn ngón tay, cổ tay sang phải, sang trái và vung lên phía trên, trước mặt như động tác vẩy nước phép.

c. Múa cầu siêu (chạy đàn cắt kết)

Để tiến hành múa chạy đàn cắt kết, người ta phải dựng rạp tại sân rộng và lập đàn tràng. Khi dựng nhà rạp, người ta phải cắt các hoa dây, cờ, chim, cá và các loại hoa khác bằng giấy nhiều màu sắc được treo trên rạp và xung quanh rạp các xà, cột rạp để làm lễ cầu siêu.

Đi đầu múa chạy đàn cắt kết là một sư thầy đội mũ thất Phật, mặc áo cà sa màu vàng hoặc đỏ (cũng có trường hợp không đội mũ). Sư thầy một tay cầm cờ phướn được treo trên một cành tre có lá và một tay cầm kéo. Tiếp theo sư thầy là những tăng, ni, hai tay giơ sang hai bên cầm hai mép tấm vải màu vàng, rộng khoảng 0,50m-0,60m, dài khoảng 7m-8m. Tấm vải đó tượng trưng cho chiếc cầu bắc qua sông mê để Đức Phật dẫn hồn người quá cố qua cầu lên cõi Niết Bàn.

Động tác cơ bản của sư thầy và tăng ni là chạy đàn (đi bước lướt, nhỏ, nhanh), các tăng, ni cầm tấm vải trên đầu, đi lượn lên xuống theo các tuyến đường đi của sư thầy.

Sư thầy, tay cầm cờ phướn và tay cầm kéo vừa đi vừa múa kéo và cắt các hoa, cờ giấy bỏ vào lư hương đốt cháy. Cứ như vậy, một lần múa lượn, một lần cắt hoa giấy bỏ vào lư hương. Việc đốt các hoa, cờ, chim, cá bằng giấy có ý nghĩa Phật ban cho linh hồn người quá cố về nơi vĩnh hằng được tịnh độ.

d. Múa Thiên long bát bộ (đàn chẩn)

Phật giáo Đại thừa có ghi chép sự hiện diện của tám vị thần là những thiên thần hay thần hộ pháp. Trong kinh ghi là Thiên long bát bộ. Đó là Thiên, Long, Dạ xoa, Kiền thất bà, A tu la, Câu lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già. Các vị thần này là thần sức mạnh bảo vệ chính pháp của đạo Phật, bảo vệ sự sống yên lành cho muôn dân, cho quốc thái dân an.

Múa Thiên long bát bộ thường được trình diễn trong những dịp hội chùa, khánh thành chùa, những dịp lễ cầu siêu, cầu an, v.v... Điệu múa này biểu hiện sức mạnh của các thần với nhiều pháp ấn linh thiêng, sức mạnh, quyền uy, thần bí. Múa Thiên long bát bộ sử dụng cây gậy lửa, cung tên, chùy kim cương, v.v... vốn đều là pháp khí đầy sức mạnh của các thần.

Động tác múa chủ yếu là bắt ấn, ấn quyết của Phật giáo, có kết hợp yếu tố múa dân gian và kết hợp với võ thuật, tạo cho múa đàn chẩn phong phú, hấp dẫn với tính kỹ thuật, tính thẩm mỹ cao.

Nghệ thuật múa Phật giáo là một thành tố, một sản phẩm trí tuệ, sáng tạo văn hoá của Phật giáo, tồn tại trong sinh hoạt văn hoá Phật giáo, văn hoá cung đình và văn hoá dân gian. Nghệ thuật múa Phật giáo là kết quả của hệ giá trị văn hoá, nghệ thuật, xã hội, thẩm mỹ và nhân văn. Nghệ thuật múa Phật giáo có yếu tố bác học bởi có sự chuẩn hoá, quy ước chặt chẽ, tính chuyên nghiệp, tính kỹ thuật cao và có tính bản địa độc đáo, mang dấu ấn văn hoá Phật giáo. Nghệ thuật múa Phật giáo do đó là viên ngọc quý lấp lánh trong kho tàng nghệ thuật múa dân tộc Việt Nam./.